

# Our Lady of the Assumption Parish Primary SchoolMẫu đơn ghi danh –

# Tiểu học

Our Lady of the Assumption Parish Primary School là trường tiểu học hoạt động với sự đồng ý của Tổng Giám Mục Công giáo Melbourne và thuộc quyền sở hữu, điều hành và quản trị của Tổ chức các Trường Công giáo Tổng giáo phận Melbourne (Melbourne Archdiocese Catholic Schools Ltd - MACS).

**NGÀY ĐÁO HẠN:**

Vui lòng bảo đảm tất cả các thông tin liên quan được đính kèm với mẫu đơn ghi danh này khi nộp hồ sơ. Vui lòng xem danh sách kiểm tra giấy tờ dành cho Cha mẹ/Người giám hộ/Người chăm sóc ở cuối mẫu đơn.

|  |
| --- |
| MẪU ĐƠN GHI DANH |
| Tên học sinh:  |  |
| Địa chỉ học sinh đang sống:  |  |
| Gia đình có học sinh nào khác theo học ở trường hay không: CÓ [ ]  KHÔNG [ ]   |
| ĐT: |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **OFFICE USE ONLY** | Date received:  | Birth certificate attached: | Yes [ ]  | No [ ]  |
| Enrolment date:  | English as an Additional Language: | Yes [ ]  | No [ ]  |
| Start date:  | House colour: |
| Student ID:  | VSN: |
| Immunisation history statement attached: | Yes [ ]  | No [ ]  | Visa information attached *(if relevant):* | Yes [ ]  | No [ ]  |

|  |
| --- |
| **Người liên lạc 1 của học sinh (CHA MẸ 1/NGƯỜI GIÁM HỘ 1/NGƯỜI CHĂM SÓC 1)** |
| **Chức danh:** (Ông/Bà/Cô) |  | **Họ:** |  | **Tên:** |  |
| **Số nhà:**  |  | **Tên đường:**  |  |
| **Vùng:**  |  | **Tiểu bang:**  |  | **Mã bưu điện:** |  |
| **Điện thoại:**  | **Nhà:**  | **Nơi làm việc:** |  | **Di động:** |  |
| **Số điện thoại không hiện trên danh bạ:** Có [ ]  Không [ ]  |
| Tin nhắn SMS: *(dùng trong trường hợp khẩn cấp và để nhắc nhở)* | Có [ ]  | Không [ ]  |
| **Email:** |  |
| **Quan hệ với học sinh:**  |  |
| **Yêu cầu của Chính phủ** | **Nghề nghiệp:** | **Thuộc nhóm nghề nghiệp nào?** *(chọn từ danh sách các nhóm nghề nghiệp trong Danh mục Nghề nghiệp Gia đình của Trường học*) |  |
| **Tôn giáo:** *(bao gồm nhánh nghi thức)* | **Quốc tịch:** **Sắc tộc nếu không sinh tại Úc:**   |
| **Quốc gia sinh quán:** | [ ]  Úc | [ ]  Nước khác *(xin cho biết rõ):* |  |
| **Năm cao nhất của bậc tiểu học hoặc trung học Người liên lạc 1 của Học sinh (Cha mẹ 1/Người giám hộ 1/Người chăm sóc 1) đã hoàn tất là gì?** *(Những người chưa bao giờ học trung học, đánh dấu vào Lớp 9 trở xuống)* |
| Lớp 9 trở xuống[ ]  | Lớp 10 hay tương đương[ ]  | Lớp 11 hay tương đương[ ]  | Lớp 12 hay tương đương[ ]  |
| **Bằng cấp cao nhất Người liên lạc 1 của học sinh (Cha mẹ 1/Người giám hộ 1/Người chăm sóc 1) đã hoàn tất là gì?**  |
| Không bằng cấp chuyên môn sau khi học phổ thông[ ]  | Chứng chỉ I đến IV *(bao gồm chứng chỉ học nghề)*[ ]  | Chứng chỉ tốt nghiệp/Nâng cao [ ]  | Văn bằng Cử nhân hoặc cao hơn[ ]  |

|  |
| --- |
| **Người liên lạc 2 của học sinh (CHA MẸ 2/NGƯỜI GIÁM HỘ 2/NGƯỜI CHĂM SÓC 2)** |
| Chức danh: (Ông/Bà/Cô) |  | **Họ:** |  | **Tên:** |  |
| **Số nhà:**  |  | **Tên đường:**  |  |
| **Vùng:**  |  | **Tiểu bang:**  |  | **Mã bưu điện:** |  |
| **Điện thoại:**  | **Nhà:**  | **Nơi làm việc:** |  | **Di động:** |  |
| **Số điện thoại không hiện trên danh bạ:** Có [ ]  Không [ ]  |
| Tin nhắn SMS: *(dùng trong trường hợp khẩn cấp và để nhắc nhở)* | Có [ ]  | Không [ ]  |
| **Email:** |  |
| **Quan hệ với học sinh:** |  |
| **Yêu cầu của chính phủ** | **Nghề nghiệp:**  | **Thuộc nhóm nghề nghiệp nào?** *(chọn từ danh sách các nhóm nghề nghiệp trong Danh mục Nghề nghiệp Gia đình của Trường học*) |  |
| **Tôn giáo:** *(bao gồm nghi thức)*  | **Quốc tịch:** **Sắc tộc nếu không sinh ra tại Úc:**   |
| **Quốc gia sinh quán:** | [ ]  Úc | [ ]  Nước khác *(xin cho biết rõ):* |
| **Năm cao nhất của bậc tiểu học hoặc trung học Người liên lạc 2 của Học sinh (Cha mẹ2/Người giám hộ 2/Người chăm sóc 2) đã hoàn tất là gì?** *(Những người chưa bao giờ học học trung học, đánh dấu vào Lớp 9 trở xuống)* |
| Lớp 9 trở xuống [ ]  | Lớp 10 hay tương đương [ ]  | Lớp 11 hay tương đương [ ]  | Lớp 12 hay tương đương[ ]  |
| **Bằng cấp cao nhất Người liên lạc 2 của học sinh (Cha mẹ 2/Người giám hộ 2/Người chăm sóc 2) đã hoàn tất là gì?**  |
| Không bằng cấp chuyên môn sau khi học phổ thông[ ]  | Chứng chỉ I đến IV *(bao gồm chứng chỉ học nghề)* [ ]  | Chứng chỉ Tốt nghiệp/Nâng cao [ ]  | Văn bằng Cử nhân hoặc cao hơn[ ]  |

|  |
| --- |
| **CHI TIẾT VỀ HỌC SINH** |
| **Họ:**  |  | **Năm nhập học (YYYY):** |  | **Cấp/Lớp nhập học:** |  |
| **Tên:** |  | **Tên thường gọi:** |  |
| **Ngày sinh:** |  | **Tôn giáo:** *(bao gồm nghi thức)* |  |
| Nam: [ ]  | Nữ: [ ]  | Không rõ/Không xác định: [ ]  |

|  |
| --- |
| **TRƯỜNG HỌC CŨ/TRƯỜNG MẦM NON** |
| **Tên và địa chỉ của trường học cũ/trường mầm non:** |
| Tôi/chúng tôi cho phép nhà trường liên hệ với trường cũ hay trường mầm non để thu thập các học bạ và thông tin liên quan nhằm hỗ trợ việc lập kế hoạch giáo dục: | Không [ ]  | Có [ ] *(Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đồng ý Cho phép chuyển Thông tin.)* |

|  |
| --- |
| **QUỐC TỊCH** |
| **Yêu cầu của Chính phủ** | **Quốc tịch:** | **Sắc tộc:** |
| **Học sinh được sinh ra ở quốc gia nào?** | [ ]  Úc | [ ]  Nước khác (*xin cho biết rõ):* |
| **Học sinh có phải là người Thổ dân hay dân đảo Torres Strait hay không?***(Đối với người thuộc cả gốc Thổ dân và dân Đảo Tores Strait, xin đánh dấu ‘Có’cho cả hai)* |
| Không [ ]  | Có, người Thổ dân [ ]  | Có, Dân đảo Torres Strait [ ]  |
| **Học sinh hay người liên lạc của học sinh (cha mẹ/người giám hộ/người chăm sóc) có nói ngôn ngữ nào khác tiếng Anh ở nhà hay không?** *Ghi chú: Ghi ra tất cả các ngôn ngữ nói được:* |
|  | Học sinh | Người liên lạc 1 của học sinh (Cha mẹ1/Người giám hộ 1/Người chăm sóc 1) | Người liên lạc 2 của học sinh (Cha mẹ 2/Người giám hộ 2/Người chăm sóc 2) |
| **Không** | Chỉ nói tiếng Anh | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Có** | Ngôn ngữ khác – xin cho biết tất cả các ngôn ngữ |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **NẾU KHÔNG SINH RA TẠI ÚC, TÌNH TRẠNG QUỐC TỊCH\*** |
| **Vui lòng đánh dấu vào hạng mục liên quan bên dưới và ghi số loại thị thực theo yêu cầu của chính phủ** *(xuất trình bản chính để chứng thực và các bản sao để Trường giữ lại)* |
| **Công dân Úc không sinh ra tại Úc:** |
| [ ]  | Công dân Úc *(hộ chiếu Úc hoặc số giấy chứng nhận nhập tịch/giấy tờ để đi du lịch nếu quốc gia sinh quán không phải là Úc)*  |
| Số hộ chiếu Úc: |  |
| Số giấy chứng nhận nhập tịch: |  |
| Loại thị thực được ghi nhận khi nhập cảnh vào Úc: |  |
| Ngày đến Úc: |  |
| **Nếu hiện không phải là công dân Úc, xin cung cấp thêm chi tiết thích hợp bên dưới:** |
| [ ]  | Thường trú nhân: *(nếu đánh dấu, hãy ghi số loại thị thực)* |  |
| [ ]  | Cư dân tạm thời: *(nếu đánh dấu, hãy ghi số loại thị thực)* |  |
| [ ]  | Loại khác/du khách/du học sinh: *(nếu đánh dấu, hãy ghi số loại thị thực)* |  |
| **\* Vui lòng đính kèm thị thực/ImmiCard/thư thông báo và trang hộ chiếu có ảnh** |

|  |
| --- |
| **THÔNG TIN VỀ CÁC PHÉP BÍ TICH** |
| **Rửa tội** | **Ngày:** |  | **Giáo xứ:**  |   |
| **Thêm sức** | **Ngày:** |  | **Giáo xứ:** |  |
| **Hòa giải** | **Ngày:** |  | **Giáo xứ:** |  |
| **Rước lễ** | **Ngày:** |  | **Giáo xứ:** |  |
| **Giáo xứ nơi học sinh đang sinh sống:** |  |

|  |
| --- |
| **NGƯỜI LIÊN LẠC KHẨN CẤP – không phải người liên lạc của học sinh (CHA MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ/NGƯỜI CHĂM SÓC)** |
| **1. Tên:** |  | **2. Tên:** |  |
| **Quan hệ với học sinh:** |  | **Quan hệ với học sinh:** |  |
| **Điện thoại nhà:** |  | **Điện thoại nhà:** |  |
| **Di động:** |  | **Di đông:** |  |
| **THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE** |
| **Tên Bác sĩ:** |  |
| **Điện thoại:**  |  |
| **Số thẻ Medicare:** |  | **Số thứ tự trên thẻ** | **Ngày hết hạn:**  |
| **Bảo hiểm y tế tư:** | Có [ ]  | Không [ ]  | **Quỹ bảo hiểm:**  | **Số:**  |
| **Bảo hiểm Xe cứu thương:** | Có [ ]  | Không [ ]  | **Số:** |
| **Thẻ Chăm sóc Y tế** | Có [ ]  | Không [ ]  | **Thẻ Chăm sóc Y tế số:**  | **Ngày hết hạn:**  |
| **Tình trạng sức khỏe::** | Vui lòng ghi rõ bất kỳ tình trạng sức khỏe liên quan nào của học sinh, ví dụ: hen suyễn, tiểu đường, sốc phản vệ, và/hoặc bất kỳ loại thuốc nào được kê toa cho học sinh. Đối với từng điều kiện sức khỏe được liệt kê nhà trường sẽ yêu cầu phải có Kế hoạch Quản lý Y khoa do một chuyên viên y tế có liên quan (bác sĩ/y tá) ký. Vui lòng liệt kê chi tiết cụ thể đối với bất kỳ trường hợp dị ứng nào đã biết không dẫn đến sốc phản vệ, ví dụ: dị ứng với phấn hoa, cỏ lúa mạch đen, lông động vật.` |
| **Học sinh có được chẩn đoán là có nguy cơ bị sốc phản vệ hay không?** | Có [ ]  | Không [ ]  |
| **Nếu có, học sinh có EpiPen hoặc Anapen hay không?** | Có [ ]  | Không [ ]  |

|  |
| --- |
| **CHỦNG NGỪA *(vui lòng đính kèm hồ sơ chủng ngừa)*** |
| Tất cả các lần chích ngùa đều được ghi trong Sổ đăng ký Tiêm chủng của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị cần lấy bản hồ sơ chủng ngừa (truy cập [myGov](https://my.gov.au/)) và cung cấp một bản cho Trường cùng với mẫu đăng ký này.  | Hồ sơ chủng ngừa đính kèm: |
| Có [ ]  | Không [ ] Nếu không, xin giải thích: |
| Nếu nhập cảnh vào Úc bằng thị thực nhân đạo, học sinh có được kiểm tra sức khỏe người tị nạn hay không? | Có [ ]  | Không [ ]  |

|  |
| --- |
| Để đáp ứng nghĩa vụ chăm sóc và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển tiếp suôn sẻ của con quý vị vào trường học, vui lòng cung cấp tất cả thông tin được yêu cầu. Điều này sẽ giúp nhà trường thực hiện các điều chỉnh và sách lược thích hợp để đáp ứng các nhu cầu cụ thể của con em quý vị. Nếu thông tin không được cung cấp hoặc không đầy đủ, không chính xác hay gây hiểu lầm, việc ghi danh hiện tại hoặc tiếp diễn có thể bị xét lại.  |
| **CÁC NHU CẦU PHỤ THÊM** |
| **Con của quý vị có đủ điều kiện hoặc đang nhận trợ giúp của Chương trình Bảo hiểm Người khuyết tật Toàn quốc (National Disability Insurance Scheme - NDIS) hay không?**  | Có [ ]  | Không [ ]  |
| **Có phải con của quý vị bị:** |
| [ ]  | tự kỷ  | [ ]  | quan ngại về hành vi | [ ]  | khiếm thính |
| [ ]  | khiếm khuyết trí tuệ/ chậm phát triển | [ ]  | các vấn đề về sức khỏe tâm thần | [ ]  | trở ngại ngôn ngữ nói/giao tiếp |
| [ ]  | Chứng tăng động | [ ]  | chấn thương não mắc phải | [ ]  | khiếm thị |
| [ ]  | Năng khiếu | [ ]  | khiếm khuyết thể chất | [ ]  | tình trạng khác *(xin cho biết rõ)* |
| **Có phải con của quý vị đã được khám bởi:** |
| [ ]  | bác sĩ nhi khoa | [ ]  | chuyên viên vật lý trị liệu | [ ]  | chuyên viên thính giác |
| [ ]  | chuyên viên tâm lý/tư vấn | [ ]  | chuyên viên phục hoạt | [ ]  | chuyên viên chỉnh ngôn |
| [ ]  | bác sĩ tâm thần | [ ]  | y tá về chủ động tiêu tiểu | [ ]  | các chuyên gia khác *(xin cho biết rõ)* |
| **Quý vị đã đính kèm tất cả các thông tin và báo cáo liên quan hay chưa?** | Có [ ]  | Không [ ]  |

|  |
| --- |
| **ANH CHỊ EM HỌC CÙNG TRƯỜNG/TRƯỜNG MẦM NON** |
| Liệt kê tất cả các con em trong gia đình quý vị đang đi học tại trường hoặc trường mầm non (từ lớn nhất đến nhỏ tuổi nhất) - bao gồm cả học sinh đang nộp đơn |
| **Tên** | **Trường/trường mầm non** | **Lớp/cấp** | **Ngày sinh** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **SẮP XẾP CHĂM SÓC TẠI NHÀ** |
| [ ]  | Sống với gia đình ruột | [ ]  | Chăm sóc ngoài nhà |
| [ ]  | Người giám hộ/người chăm sóc | [ ]  | Nuôi dạy con chung,*ví dụ. một tuần với mỗi cha hoặc mẹ:*Những ngày ở với cha mẹ 1/Người giám hộ 1/Người chăm sóc 1;Những ngày ở với Cha mẹ 2/Người giám hộ 2/Người chăm sóc 2: |
| [ ]  | Người thân chăm sóc | [ ]  | Khác *(xin cho biết rõ)* |

|  |
| --- |
| **ÁN LỆNH TÒA HAY ÁN LỆNH VỀ VIỆC NUÔI DẠY CON CÁI *(nếu có)*** |
| **Hiện có bất kỳ án lệnh tòa hoặc án lệnh nuôi dạy con cái nào liên quan đến học sinh hay không?**  | Có [ ]  | Không [ ]  |
| *Nếu có, phải cung cấp bản sao của các án lệnh tòa/án lệnh nuôi dạy con cái này (ví dụ: Lệnh Bảo vệ Bạo hành Gia đình (AVO), Lệnh của Tòa án Gia đình/Tòa Sơ thẩm Liên bang hoặc các án lệnh có liên quan khác).* |
| **Còn thông tin nào khác mà quý vị muốn nhà trường biết hay không?** |

|  |
| --- |
| **CHI TIẾT VỀ GIA ĐÌNH** |
| **Nhà trường sẽ gửi tài khoản đóng học phí và lệ phí cho ai?**  |
| **Họ** | **Tên** | **Địa chỉ và email** | **Điện thoại** | **Quan hệ với học sinh** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Xin lưu ý rằng việc hoàn tất, ký tên và nộp đơn ghi danh này là điều kiện tiên quyết để xem xét ghi danh cho con quý vị vào Trường, tuy nhiên nó không bảo đảm con quý vị được ghi danh. Việc ghi danh được chính thức hóa sau khi Thỏa thuận Ghi danh được ký, sau khi trường đề nghị cho con quý vị được ghi danh. Vui lòng tham khảo các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận ghi danh để biết thêm chi tiết và giải thích về các điều khoản và điều kiện sẽ áp dụng cho việc ghi danh tại Trường, một khi được đề nghị và chấp nhận.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người liên lạc 1 của học sinh CHỮ KÝ CỦA CHA MẸ 1/NGƯỜI GIÁM HỘ 1/ NGƯỜI CHĂM SÓC 1:**  |  | Ngày: |
| **Người liên lạc 2 của học sinh CHỮ KÝ CỦA CHA MẸ 2/NGƯỜI GIÁM HỘ 2/ NGƯỜI CHĂM SÓC 2:**  |  | Ngày: |

**Lưu ý:** Chính phủ Victoria cung cấp các hướng dẫn dưới đây về các yêu cầu thu nhận học sinh:

***Đồng ý***

Chữ ký của:

* cha mẹ như được định nghĩa trong *Đạo luật Gia đình 1975*
	+ Lưu ý: Trong trường hợp không có lệnh tòa hiện hành, mỗi phụ huynh của một học sinh chưa đủ 18 tuổi đều có trách nhiệm làm cha mẹ như nhau .
* cả cha và mẹ cho trường hợp cha mẹ đã ly thân, hoặc một bản sao của án lệnh tòa cho thấy bất kỳ tác động nào đến mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường
* người chăm sóc không chính thức, với một tờ khai hữu thệ (statutory declaration). Người chăm sóc:
* có thể là người thân hoặc người chăm sóc khác
* chăm sóc hàng ngày cho học sinh và học sinh thường xuyên sống với họ
* có thể cung cấp bất kỳ sự đồng ý nào khác khi được yêu cầu, ví dụ: cho phép đi du ngoạn.

Ghi chú cho người chăm sóc không chính thức:

* tờ khai hữu thệ áp dụng trong 12 tháng
* trong trường hợp có tranh chấp giữa một cha mẹ chịu trách nhiệm pháp lý đối với học sinh và người chăm sóc không chính thức, mong muốn của cha mẹ sẽ được ưu tiên.

***Bãi miễn trách nhiệm:*** *Thông tin cá nhân sẽ được lưu giữ, sử dụng và tiết lộ theo Thông báo Thu thập Bảo mật và Chính sách Bảo mật của trường được đính kèm với Bộ đơn Ghi danh này và có sẵn trên trang web của trường.*

|  |
| --- |
| **BẢNG KIỂM TRA GIẤY TỜ PHẢI NỘP DÀNH CHO CHA MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ/NGƯỜI CHĂM SÓC**  |
| **Vui lòng bảo đảm rằng các giấy tờ dưới đây được đính kèm với mẫu Đơn** **Ghi danh (*nếu áp dụng cho con em quý vị)*** |
| [ ]  | Giấy khai sinh |
| [ ]  | Tờ khai chích ngừa |
| [ ]  | Chứng chỉ rửa tội |
| [ ]  | Giấy đồng ý cho liên lạc với trường cũ hay trường mầm non |
| [ ]  | Hộ chiếu Úc hoặc số giấy chứng nhận nhập tịch/giấy tờ để đi du lịch nếu quốc gia sinh quán không phải là Úc  |
| [ ]  | Thông tin thị thực - thị thực/ImmiCard/thư thông báo và trang ảnh hộ chiếu  |
| [ ]  | Kế hoạch Quản lý Y khoa do một chuyên viên y khoa có liên quan ký  |
| [ ]  | Tất cả thông tin liên quan và báo cáo liên quan đến nhu cầu phụ trội của con quý vị  |
| [ ]  | Bất kỳ án lệnh hiện hành nào hoặc án lệnh nuôi dạy con cái liên quan đến con quý vị  |
| [ ]  | Bất kỳ thông tin bổ sung nào quý vị muốn nhà trường biết  |